TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VL** **TỈNH HY**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:83/2023/QĐST-HNGĐ	*VL, ngày 07 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số:59/2021/HNGĐ-ST ngày 10 tháng 5 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: chị Đỗ Thị N, sinh năm 1997

SQ: NĐ – TT – BN.

HKTT: thôn CL, xã CĐ, huyện VL, tỉnh HY.

Bị đơn: anh Phạm Văn T, sinh năm 1996

HKTT: thôn CL, xã CĐ, huyện VL, tỉnh HY.

Hiện đang chấp hành án tại Trạm giam Thanh Xuân – Bộ Công an.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: cháu Phạm Tuệ M, sinh ngày 07/3/2019. Cháu M là con của chị N, anh T. Người giám hộ cho cháu M là chị N.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; khoản 1 Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29/6/2023 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thị N và anh Phạm Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: chị Đỗ Thị N và anh Phạm Văn T thuận tình ly hôn.

Về con chung: chị N và anh T có một con chung là cháu Phạm Tuệ M, sinh ngày 07/3/2019. Chị N và anh T thỏa thuận giao cháu M cho chị N trực tiếp nuôi

dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Việc đóng góp cấp dưỡng nuôi con, chị N và anh T không đề nghị Tòa án giải quyết.

Anh T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về công nợ: chị N và anh T xác định vợ chồng không có công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: chị N và anh T xác định vợ chồng không có tài sản chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về công sức: chị N và anh T không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về đất ruộng: chị N và anh T xác định anh, chị không có đất ruộng nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Đỗ Thị N chịu cả 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng). Đối trừ với số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000707 ngày 05 tháng 5 năm 2021, chị N đã nộp đủ tiền án phí. Số tiền tạm ứng án phí còn lại 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), chị N tự nguyện sung công quỹ Nhà nước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự
- Viện kiểm sát huyện VL
- Chi cục THA huyện VL
- UBND xã CĐ
- Lưu hs vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thơm